

Bản án số: 170/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 7 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng

Ông Phạm Việt Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Ấp T T, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn D sinh năm 1967; Nơi cư trú: Ấp T T, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại biên bản hoà giải của Toà án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà L và ông D chung sống với nhau vào năm 1993, hôn nhân tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông D thường xuyên nhậu và đánh bà, thân tộc hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thể chung sống. Bà L yêu cầu xin ly hôn với ông D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông, bà có 02 người con chung tên Huỳnh Huỳnh Cẩm T và Huỳnh Cẩm T, cùng sinh năm 1996. Khi ly hôn hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà L xác định tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ: Bà L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hoà giải của Toà án, bị đơn ông Huỳnh Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Ông D thống nhất về thời gian chung sống, việc không có đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Ông D không đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ: Ông D thống nhất lời trình bày của bà Liên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị L và ông Huỳnh Văn D có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà L thấy rằng, hôn nhân của bà L và ông D trên cơ sở tự nguyện, nhưng do ông, bà không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét việc cho ông, bà ly hôn mà tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Hai con của ông, bà đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà L và ông D xác định tự thoả thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ: Bà L và ông D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L không phải chịu (thuộc trường hợp được miễn)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị L và ông Huỳnh Văn D là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L không phải chịu (thuộc trường hợp được miễn).

Bà Nguyễn Thị L và ông Huỳnh Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến